TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HS-ST
Ngày 12-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngũ Minh Luận;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú T, sinh năm 1994 nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 và bà Nguyễn Thị Cà M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không: nhân thân: ngày 29 tháng 11 năm 2012 bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 010654/BB-VPHC Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 750.000 đồng; ngày 19 tháng 12 năm 2012 bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 010668/BB-VPHC Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.750.000 đồng; bị bắt, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến nay, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn C1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 31/12/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã K phối hợp Công an phường L và Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương đến khu vực cây xăng số 4, thuộc khu phố H, phường L, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Phú T đang điều khiển xe mô tô biển số 67D1 - 818.39 chở theo Trần Ngọc M, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang đang dừng xe chờ đèn tín hiệu giao thông có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía sau bên trái của T có 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp).

Nguyễn Phú T khai nhận 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do T được một người bạn tên G (không rõ nhân thân, địa chỉ) cùng quê An Giang cho, sau đó T cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Đối với Trần Ngọc M, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T1 là bạn của T đi chung xe, không biết việc T có số ma túy trên.

Ngày 05/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 85/MT-PC09 kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1507 gam, loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67D1-818.39 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do C1 mua lại của ông Mai Quốc V, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh An Giang là người đứng tên chủ sở hữu xe. Tháng 10/2018, ông V bán chiếc xe trên cho C1 với số tiền 21.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho C1 là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên G cho ma túy bị cáo T để cất giấu sử dụng, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Trần Ngọc M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1 đi cùng bị cáo T không biết việc T có số ma túy trên cất giấu trong người, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKS-TA ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phú T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 85/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Phú T, chữ ký niêm phong Thái Ngọc T2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn C1 đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Phú T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 31/12/2018, trước cây xăng số 4, khu phố H, phường L, thị xã K, tỉnh Bình Dương, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo T có 01 gói nylon hàn kín có khối lượng là 0,1507 gam loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng phạt nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị Trưởng công an huyện huyện C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 85/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Phú T, chữ ký niêm phong Thái Ngọc T2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

[5] Đối với hành vi của người thanh niên tên G đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân và địa chỉ. Do đó, khi nào xác minh sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 85/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Phú T, chữ ký cán bộ niêm phong Thái Ngọc T2 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo kết luận giám định số 85/MT-PC09 ngày 05 tháng 01 năm 2019).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Phú T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà